

Số: /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng

Vùng biển: Hải Phòng

Tên luồng: Hải Phòng

Tên đoạn luồng: Lạch Huyện, kênh Hà Nam, Bạch Đằng, Sông Cấm.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét đơn đề nghị số 464/XNKSBĐATHHMB-KT ngày 25/6/2026 của Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo định kỳ thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” theo từng đoạn như sau:

1. Đoạn Lạch Huyện (từ phao số 0 đến cặp phao số 29-30)

a. Đoạn luồng từ phao số 0 đến hết vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 13.0m (mười ba mét).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 12.6m đến 12.9m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 8 khoảng 300m đến thượng lưu phao số 12 khoảng 800m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 17m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.8m đến 12.9m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 11 khoảng 130m đến hạ lưu phao số 13 khoảng 350m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 16m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.1m đến 12.9m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 21 khoảng 360m đến hạ lưu phao số 23 khoảng 150m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 51m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 380m đến 615m);

- Dải cạn có độ sâu từ 12.1m đến 12.9 m, nằm về phía bên phải luồng, từ thượng lưu phao số 23 khoảng 250m đến vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 23m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 380m đến 615m).

b. Đoạn luồng từ vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng đến cặp phao số 29-30:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.2m (tám mét hai).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 7.3m đến 8.1m, nằm về phía bên trái luồng, từ thượng lưu phao số 28 khoảng 130m đến phao số 30, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 28m.

c. Vùng quay trở tàu khu vực Lạch Huyện (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng):

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11,3"	106°54'31,8"	20°48'07,7"	106°54'38,6"

Độ sâu đạt: 12.5m (mười hai mét năm).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 11.7m đến 12.4m, tại phía bên phải của vùng quay tàu, đối diện với Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng (HICT), khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 103m.

2. Đoạn kênh Hà Nam (từ cặp phao số 29-30 đến cặp phao số 43-46)

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.2m (tám mét hai).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.9m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 31 khoảng 260m đến phao số 33, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 35m;

- Dải cạn có độ sâu từ 7.1m đến 8.1m, nằm về phía bên trái luồng, từ phao số 30 đến thượng lưu phao số 34 khoảng 70m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 35m;

- Dải cạn có độ sâu từ 7.0m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ thượng lưu phao số 41 khoảng 220m đến phao số 43, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m;

- Dải cạn có độ sâu từ 7.9m đến 8.1m, nằm về phía bên trái luồng, từ thượng lưu phao số 44 khoảng 280 đến thượng lưu phao số 44 khoảng 460m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m.

3. Đoạn luồng Bạch Đằng (từ cặp phao số 43-46 đến cửa kênh Đình Vũ)

a. Đoạn luồng từ cặp phao số 43-46 đến thượng lưu cầu số 1 - Bến cảng Nam Đình Vũ:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.4m (tám mét tư).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 7.7m đến 8.3m, nằm về phía bên phải luồng, từ phao số 43 đến thượng lưu phao số 43 khoảng 130m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m;

- Dải cạn có độ sâu từ 8.2 m đến 8.3m, nằm về phía bên phải luồng, từ phao số 47 đến thượng lưu phao số 49A khoảng 190m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

b. Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 1 - Bến cảng Nam Đình Vũ đến cửa kênh Đình Vũ:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.5m (tám mét năm).

Lưu ý:

- Điểm cạn có độ sâu 8.2 m, nằm về phía bên trái luồng, đối diện trụ neo cầu cảng 19-9, lấn vào luồng khoảng 13m.

d. Vùng quay trở tàu khu vực Đình Vũ (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1 - Bến cảng Đình Vũ):

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 320m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40,7"	106°46'08,8"	20°50'37,1"	106°46'15,6"

Độ sâu đạt: 8.5m (tám mét năm).

4. Đoạn luồng Sông Cấm (từ cửa kênh Đình Vũ đến bến thượng lưu cầu Hoàng Văn Thụ khoảng 300m)

a. Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.8m đến 6.9m, nằm về phía biên phải luồng, kéo dài từ khu vực Đèn trắng Tây Đình Vũ về phía hạ lưu khoảng 210m, khu vực lấn vào luồng rộng nhất khoảng 6m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.7m đến 6.9m, nằm về phía biên phải luồng. Kéo dài từ hạ lưu phao số 63 khoảng 130m đến thượng lưu phao số 63 khoảng 120m, khu vực lấn vào luồng rộng nhất khoảng 9.5m;

- Điểm cạn có độ sâu 6.8m nằm về phía biên trái luồng, tại khu vực đối diện với phao số 67, cách biên trái luồng khoảng 5m.

b. Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.7m (sáu mét bảy).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 5.9m đến 6.6m, nằm về phía biên phải luồng, kéo dài từ thượng lưu phao số 69 khoảng 83m đến thượng lưu phao số 69 khoảng 364m, khu vực rộng lấn vào luồng khoảng 7m;

- Dải cạn có độ sâu 6.2m đến 6.5m nằm về phía biên trái luồng, kéo dài từ hạ lưu phao số 66 khoảng 47m đến thượng lưu phao số 66 khoảng 258m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.6m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đăng tiêu SC3, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 7m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 6.6m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu đăng tiêu SC5 khoảng 102m đến thượng lưu đăng tiêu SC5 khoảng 10m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.6m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 206m, đối diện với cầu số 3, 4, và 5 cảng Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.

c. Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng đến thượng lưu cầu Hoàng Văn Thụ khoảng 300m (bến phà Bính cũ):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.6m (sáu mét sáu).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.1m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, kéo dài khoảng 51m, cách hạ lưu phao số 73 khoảng 220m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 14m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.2m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực phao số 73, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 4m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.7m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 73 khoảng 200m đến thượng lưu phao số 73 khoảng 230m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 14m.

d. Vùng quay tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

sâu đạt:	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		Độ mét
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	
5.2m (năm hai).	20°51'47,8"	106°43'34,0"	20°51'44,2"	106°43'40,8"	

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 4.4m đến 5.1m tại khu vực biên phải vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 18m.

e. Vùng quay tàu hạ lưu cảng Cẩm: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23,5"	106°42'53,5"	20°52'19,9"	106°43'00,3"

Độ sâu đạt: 5.2m (năm mét hai).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 5.0m đến 5.1m tại khu vực biên trái vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 15m.

f. Vùng quay tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11,5"	106°41'06,2"	20°52'07,9"	106°41'13,0"

Độ sâu đạt: 5.3m (năm mét ba).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 4.0m đến 5.2m tại khu vực bên phải vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 48m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng hàng hải Hải Phòng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên./.

Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Cty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài chuyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Thuận